

Bản án số: 19/2021/HSST

Ngày 19/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Cử

- Ông Phạm Xuân Mười

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1972, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C và bà Chu Thị M; vợ là Hoàng Thị T1 và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án: Tại Bản án số 12/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xử phạt 10.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Ngày 28/12/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tiền và toàn bộ bản án; tiền sự: Không. Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09/LCCT ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1967; trú tại: Xóm Trong, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1992; trú tại: Xóm Ngoài, xã Y, huyện Y tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Trần Văn T là người đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Tháng 1/2020 Trần Văn T có ký hợp đồng đại lý bán xổ số cho phòng giao dịch xổ số kiến thiết huyện Yên Mô. Trong quá trình bán xổ số, T còn tự đứng ra làm chủ lô, đề bán cho Nguyễn Văn L và Hoàng Văn T2 để thu lợi bất chính. Trần Văn T đã thỏa thuận với Nguyễn Văn L, Hoàng Văn T2 lấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu trả thưởng vào ngày hôm sau. Nếu người mua trúng thưởng T phải trả theo tỷ lệ đối với đề 2 số thì 1 x 80 lần, lô xiên 3 thì 1 x 40 lần số tiền đã mua.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/12/2020 T đang ngồi tại bàn bán xổ số trước cửa nhà mình ở xóm N, xã Y, huyện Y thì Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 trú tại xóm T, xã Y, huyện Y đến hỏi mua các số đề: 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 79 mỗi số 10.000 đồng, riêng số 68 L mua thêm 20.000 đồng; 01 bộ số lô xiên ba 38-59-79 với số tiền 50.000 đồng. T đồng ý bán cho L nên ghi các số lô và số đề L hỏi mua vào bảng kê của T rồi ghi các số lô số đề nêu trên vào mặt sau của tờ vé lô tô đưa cho L. L đã thanh toán cho T tổng số tiền 180.000 đồng.

Cùng thời gian trên Hoàng Văn T2, sinh năm 1992 cùng trú tại xóm N, xã Y, huyện Y đến nơi T ngồi bán xổ số, hỏi mua các số đề: 20, 02, 25, 23, 52, 28, 82, 24, 42, 35, 29, 92, 26, 62 mỗi số 20.000 đồng và 01 bộ lô xiên ba 01-38-79 với số tiền 50.000 đồng. T đồng ý bán cho T2 rồi ghi các số lô số đề T2 hỏi mua vào bảng kê của T. T2 đã thanh toán cho T tổng số tiền 330.000 đồng. T chưa kịp viết các số lô số đề T2 vừa mua để chuyển lại cho T2 thì bị lực lượng Công an xã Y tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện T đang có hành vi mua bán số lô số đề trái phép với Hoàng Văn T2. Công an xã Y đã tiến hành lập biên bản thu giữ của Trần Văn T 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long vỏ màu trắng xanh; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Matixs vỏ màu đen; 01 mảnh giấy kẻ ô màu đỏ kích thước 15 x 20cm trên bề mặt có ghi “*L: đầu 6x10N = 100N; 79x10N; 68x20N; xiên 38-59-79x50N = 50N. T2 Đề: 20, 02, 25, 23, 52, 28, 82, 24, 42, 35, 29, 92, 26, 62 x 20N = 280N; xiên 01-38-79 x 50N tổng 330N (ngày 28/12/2020)*” và số tiền 510.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn L 01 mảnh giấy kích thước 7 x 8cm (mảnh giấy là

tờ vé số lô tô tự chọn), mặt sau mảnh giấy ghi “28/12 đầu 6x10N=100N; 79x10N; 68x20N; xiên 38-59-79=50N T”.

Quá T điều tra xác định số tiền Trần Văn T sử dụng đánh bạc với Nguyễn Văn L là 180.000 đồng; số tiền Trần Văn T sử dụng đánh bạc với Hoàng Văn T2 là 330.000 đồng. Tổng số tiền Trần Văn T sử dụng vào đánh bạc là 510.000đ (năm trăm mười ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 17/CT– VKS ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Trần Văn T để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo Điều 321 khoản 1, khoản 3 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Trần Văn T từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 510.000đ

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long vỏ màu trắng xanh; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Matixs vỏ màu đen trắng.

Án phí HSST: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 Bị cáo Trần Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do, bị cáo ân hận về việc làm của mình, do nhận thức pháp luật hạn chế nên đã vi phạm pháp luật; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Chiều ngày 28/12/2020 tại nhà ở của mình thuộc xóm N, xã Y, huyện Y Trần Văn T đã có hành vi mua bán trái phép số lô số đề với Nguyễn Văn L và Hoàng Văn T2 với tổng số tiền Trần Văn T sử dụng vào việc đánh bạc là 510.000 đồng. Số tiền bị cáo Trần Văn T sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000đ nhưng Trần Văn T đang có tiền án về tội “đánh bạc” chưa hết thời hạn được coi là xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc nhằm sát phạt nhau bằng tiền bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi của Trần Văn T nêu trên đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

Bản cáo trạng số 17/CT– VKS ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị cáo Trần Văn T với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình

trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Bị cáo đã bị xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử và áp dụng hình phạt đối với bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Về tình tiết tăng nặng : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 – Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về việc làm của bản thân. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Trong vụ án còn có Nguyễn Văn L và Hoàng Văn T2 có hành vi mua trái phép số lô số đề với bị cáo T. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn L và Hoàng Văn T2 đều không có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”. Số tiền Nguyễn Văn L và Hoàng Văn T2 sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Do vậy hành vi của Nguyễn Văn L và Hoàng Văn T2 không cấu thành tội phạm, Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn L và Hoàng Văn T2 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: của Trần Văn T số tiền 510.000 đồng; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long vỏ màu trắng xanh; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Matixs vỏ màu đen trắng; 01 mảnh giấy kẻ ô màu đỏ kích thước 15 x 20cm; thu giữ của Nguyễn Văn Lục 01 mảnh giấy kích thước 7 x 8cm (tờ vé số tự chọn). Xét thấy:

- Số tiền 510.000đ (Năm trăm mười nghìn đồng) thu của Trần Văn T đây là số tiền bị cáo T và anh Nguyễn Văn L, Hoàng Văn T2 đã sử dụng vào việc

đánh bạc, đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Matixs thu của Trần Văn T đây là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô và ủy nhiệm chi lập ngày 30/3/2021 giữa Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

Đối với 01 mảnh giấy kẻ ô màu đỏ thu của Trần Văn T; 01 mảnh giấy kích thước 7x8cm (tờ vé số tự chọn) thu của Nguyễn Văn L đã được đưa vào hồ sơ vụ án để làm chứng cứ trong vụ án.

[7] Án phí hình sự: Bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36; điểm a, khoản 1 - Điều 47 Bộ Luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 - Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “ Đánh bạc”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Trần Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

- Phát bổ sung: Phạt Trần Văn T 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 510.000đ (năm trăm mười nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long vỏ màu trắng xanh; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Matixs vỏ màu đen.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô và ủy nhiệm chi lập ngày 30 /3/2021 giữa Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Công an huyện Yên Mô(2)
- Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)
- Phòng HSNV Công an tỉnh NB(1)
- UBND xã Yên Phong (1)
- Bị cáo(1);
- Người có QLNVLQ(2)
- Lưu HS, VP.